

Bản án số: **299/2022/HS-PT**

Ngày: 10-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 278/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Văn T và đồng phạm về tội “Mua bán người” “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo

1. Đỗ Văn T (tên thường gọi khác: K), sinh năm: 1976 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Kinh doanh Karaoke; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Đỗ Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1939; vợ: Lưu Thị L, sinh năm: 1978, con: Có 02 người sinh năm 2004 và 2005; tiền án:

+ Ngày 07/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam, về tội “Môi giới mại dâm”;

+ Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”; tổng hợp hình phạt của 02 bản án, bị cáo phải chấp hành là 04 năm 07 tháng 14 ngày tù. Ngày 05/7/2014 chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên;

+ Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 tháng tù giam, về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Ngày 05/4/2017 chấp hành xong hình phạt;

Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay. Có mặt.

2. Vũ Cao N (tên thường gọi khác: Ốc), sinh năm: 1990 tại Kon Tum; nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Quản lý Karaoke; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Công Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961; vợ: Lê Hoàng Phương T, sinh năm: 1994, con: Có 01 người sinh năm 2020; tiền án:

+ Ngày 27/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Ngày 19/02/2010 chấp hành xong hình phạt;

+ Ngày 24/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm, xử phạt 08 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Ngày 11/5/2017 chấp hành xong hình phạt;

Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Tấn Đ, (tên thường gọi khác: U), sinh năm: 1993 tại Tuy Phước, Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1963 và bà Đinh Thị H, sinh năm: 1963; vợ: Huỳnh Thị Diễm H, sinh năm: 1993, con: có 02 người, lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31.12.2020 bị cáo bị TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt: 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án HSST số 77/2020/HSST); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03.10.2019 đến ngày 31.12.2019. Có mặt.

4. Huỳnh Thị Diễm H, (tên thường gọi khác: B), sinh năm: 1994 tại Q, Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Huỳnh Xuân B, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1966; chồng: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1993, con: có 02 người, lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo *Đỗ Văn T*

1. Luật sư Hồ N L, Công ty Luật TNHH MTV T, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Luật sư Ngô Văn K và Luật sư Đinh Thế H, Văn Phòng Luật sư B, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: thành phố Hà Nội. Vắng.

3. Luật sư Lê Văn K, Công ty Luật TNHH MTV S, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. Có mặt.

Địa chỉ: thị xã A, tỉnh Bình Định

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Cao N*

1. Luật sư Lê Văn H, Công ty Luật TNHH MTV L thuộc, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh. Vắng.

2. Luật sư Đinh Thế H, Văn Phòng Luật sư Bách Sự T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: thành phố Hà Nội. Vắng.

3. Luật sư Lê Văn K, Công ty Luật TNHH MTV S, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định

Địa chỉ: thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Tô Thị Mỹ D, sinh năm: 1999; nơi cư trú: tỉnh Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Thị Mỹ D làm tiếp viên karaoke cho Nguyễn Thị Ái T và D có mượn T số tiền 6.800.000 đồng. Ngày 18/11/2018, D hỏi vay của vợ, chồng Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H số tiền 6.800.000 đồng để trả nợ cho Nguyễn Thị Ái T; Đ, H đồng ý với điều kiện sau khi mượn tiền, D phải làm tiếp viên karaoke cho H dưới sự quản lý của Văn Võ Công H, D đồng ý. Đ, H thuê phòng trọ số 9 của bà Giáp Thị Thanh L trong khuôn viên Khách sạn L Thành Công tại phường N, thành phố Q để D ở. Tối cùng ngày, khi giao tiền cho D, H thỏa thuận viết giấy nợ 10 triệu đồng (đã bao gồm tiền lãi phát sinh về sau) D đồng ý. Khoảng 23 giờ ngày 25/11/2018, D xin Văn Võ Công H đi chơi với Nguyễn Văn C, H không đồng ý nhưng D vẫn đi. Khoảng 24 giờ cùng ngày, H yêu cầu D đi bán dâm nhưng D không đồng ý vì đang đi chơi với C nên H chửi, dọa đánh. Rạng sáng ngày 26/11/2018, D sợ bị nhóm H đánh nên không dám về phòng trọ số 9 mà đến phòng trọ cũ ở với Lê Thị M, Lê Thị N tại tổ 6, khu vực 5, phường N, thành phố Q. Trưa cùng ngày, D lấy 03 bộ quần áo do D, M mua chung để đi làm rồi đến nhà Nguyễn Văn C chơi. M về phòng trọ phát hiện mất quần áo nên điện thoại D hỏi đang ở đâu, để đến lấy lại quần áo. D nói đang chơi nhà C tại thị trấn D. Biết tin vợ chồng Đ, H đang tìm D, nên M nói cho cả hai biết địa điểm D đang ở. M hỏi vợ chồng H, Đ nếu muốn gặp D để giải quyết chuyện nợ tiền thì M dẫn đi. H, Đ đồng ý rồi bàn bạc với nhau đến nhà C bắt, giữ D dẫn về phòng trọ giải quyết việc nợ tiền. M hẹn vợ chồng H, Đ đến cầu D để dẫn đi; Đ rủ Văn

Võ Công H, Võ Thanh D cùng đi. Lúc này, H, D đang ngồi ăn khuya cùng Ngô Bảo M, Huỳnh Thị T nên H rủ cả ba đi đến thị trấn D chơi. Do trời tối và quên đường đi vào nhà C nên M gọi điện Lê Thị N đến dẫn vào. Đến nơi, M đi vào bên trong nhà C gặp D và dùng tay xô đẩy, đánh vì lý do D tự ý lấy quần áo của M bỏ trốn. D chạy vào trong phòng ngủ chốt cửa lại. H yêu cầu D ra giải quyết việc nợ tiền, nếu không ra sẽ đập cửa. D sợ nên đi ra ngoài thì bị H, M dùng tay chân đánh vào người. Thấy vậy, C ra can ngăn, H yêu cầu D về phòng trọ số 9 giải quyết chuyện nợ tiền. Do bị đánh nên D sợ, miễn cưỡng đi theo nhóm H ra xe ô tô do Đ chờ sẵn. Lúc này H, D đến gặp Đ hỏi có chuyện gì thì Đ nói bắt con D về giải quyết chuyện nợ tiền; Đ nói cho cả hai biết D đang ở trong nhà C. H, D đi bộ vào một đoạn thì thấy H đang dẫn D ra xe. H, D tham gia dẫn D đi, khi ra đến xe ô tô thấy D không chịu lên xe đi về phòng trọ nên H dùng chân đá vào người, dùng tay đẩy D vào xe ô tô rồi H lên xe ngồi giữ D lại. M không có xe đi về nên xin Đ cho đi nhờ xe ô tô. Đ điều khiển xe ô tô chở D về giữ tại phòng trọ số 9. Tại đây, H chửi bới, dùng vá múc canh đánh vào người D và buộc D trả nợ nhưng D không có tiền trả, nên H đi ra ngoài hỏi Đ xử lý D như thế nào, Đ nói D lười biếng đi làm, không nghe lời thì “đẩy” nó đi chứ giữ làm gì. Đ gọi điện thoại cho Đỗ Văn T hỏi có thiếu tiếp viên karaoke không, hiện Đ đang dư tiếp viên và Đ kể cho T nghe trường hợp D nợ Đ số tiền 20 triệu đồng, Đ sẽ đưa D đến giao cho T, T sẽ đưa 20 triệu đồng cho Đ, sau đó D ở lại làm tiếp viên karaoke cho T. Thời điểm này T không có mặt tại thị xã A nên gọi điện cho Vũ Cao N (nhân viên của T) dặn: “Tý nữa có người đưa D đến thì hỏi có phải tên D không? có nợ vợ chồng H, Đ 20 triệu đồng không? nếu đúng thì lấy 20 triệu đồng đưa cho D rồi nhận D ở lại làm tiếp viên Karaoke”.

Khoảng 03 giờ ngày 27/11/2018, Đ lái xe ô tô chở Huỳnh Thị Diễm H, Tô Thị Mỹ D đi. Võ Thanh D thấy vậy hỏi H đi đâu vậy thì H nói đi chơi nên D, Huỳnh Thị T xin đi cùng. Đi được một đoạn thì T xuống xe; H, Đ đưa D đến thị xã A, tỉnh Bình Định, giao cho Vũ Cao N. Sau khi kiểm tra tên và các nội dung khác thấy đúng như T dặn trước đó, nên N giao cho vợ chồng H, Đ 20 triệu đồng rồi D ở lại làm tiếp viên karaoke cho Đỗ Văn T do N quản lý. Vũ Cao N đưa D vào trong 01 phòng gồm có khoảng 10 tiếp viên nữ. Trong thời gian ở lại đây, D mượn điện thoại của 01 người nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) gọi về nhà báo lại việc bị nhóm H bắt, giữ đánh và đem bán để làm tiếp viên karaoke tại 90/3 Q, phường B, thị xã A. Sau khi nhận được thông tin Tô Thị Mỹ D bị bán tại thị xã A, ông Tô V (cha ruột D) tìm đến nơi D bị giữ và tố giác sự việc cho công an phường Bình Định, thị xã A. Và ông V đã đưa D về sau khi được Công an giải cứu.

Tô Thị Mỹ D bị Huỳnh Thị Diễm H dùng vá đánh gây thương tích nhẹ, đến phòng khám tư nhân khám, mua thuốc uống, không nhập viện. Quá trình điều

tra, vợ chồng H, Đ đã bồi thường cho D số tiền 10.000.000 đồng, D có đơn xin bãi nại, không yêu xử lý hình sự và bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HSST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Cao N phạm tội “Mua bán người”; các bị cáo Huỳnh Thị Diễm H và Nguyễn Tấn Đ đồng phạm tội “Mua bán người” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm e khoản 3 Điều 150 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23.7.2020.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Cao N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23.7.2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 150; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán người”; 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03.10.2019 đến 31.12.2019.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Diễm H 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán người; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30/5/2022, bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo toàn bộ bản án, cho rằng Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “Mua bán người” là không đúng.

- Ngày 08/6 và ngày 09/6/2022, các bị cáo Vũ Cao N, Huỳnh Thị Diễm H và Nguyễn Tấn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 08/6/2022, bị hại Tô Thị Mỹ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn T và Vũ Cao N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Diễm H, giảm một phần hình phạt. Không chấp

nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Cao N và kháng cáo của bị hại Tô Thị Mỹ D; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Cao N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về hành vi “Bắt giữ người trái phép”; nhận thấy:

Xuất phát từ việc Tô Thị Mỹ D nợ Nguyễn Thị Ánh T số tiền 6.800.000đ, nên D mượn Huỳnh Thị Diễm H 6.800.000đ (H ép D ghi giấy nhận nợ 10.000.000đ) để trả cho T và phải làm tiếp viên cho vợ chồng Huỳnh Thị Diễm H, Nguyễn Tấn Đ. Vợ chồng Đ, H giao D cho Văn Võ Công H quản lý nhưng D bỏ đi chơi không về, nên vào đêm ngày 26/11/2018, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H, Văn Võ Công H, Võ Thanh D đến phòng trọ của Nguyễn Văn C dùng vũ lực bắt D đưa lên xe ô tô chở về phòng trọ số 09 tại khách sạn “L Thành Công” để tạm giữ. Do đó, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H, Võ Thanh D và Văn Võ Công H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi “Mua bán người”; nhận thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H và Vũ Cao N tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện như sau: Sau khi giữ D đến rạng sáng ngày 27.11.2018, vợ chồng bị cáo Đ, H thống nhất “đẩy” D đi vì lười biếng đi làm và không nghe lời. Bị cáo Đ liên lạc với bị cáo Đỗ Văn T về việc đưa D đến quán karaoke do T làm chủ để làm tiếp viên và T sẽ đưa lại cho vợ chồng Đ, H số tiền 20 triệu đồng, T đồng ý và liên lạc với bị cáo Vũ Cao N là quản lý quán karaoke cho T đưa D 20 triệu đồng để giao cho Đ, H và D được giữ lại tại quán karaoke của T để làm việc. Sau khi D ở tại quán để làm việc thì D không được đi đâu nếu không có sự đồng ý của T hoặc N, nếu muốn tự do thì phải trả cho T đủ số tiền 20 triệu đồng.

Mặt khác, theo lời khai của bị hại Tô Thị Mỹ D thì bị cáo H đã lấy vá múc nước bún đập vào đầu D, D van xin bị cáo H cho gọi điện thoại về nhà cho cha mẹ để mang tiền đến chuộc nhưng bị cáo H nói: “đâu có dễ dàng cho gia đình mày chuộc mày về được” và “tôi nghe chị H đã thỏa thuận với anh Ốc (Vũ Cao N) trước rồi, chị H ép tôi lên xe con cho tôi xuống Bình Định bán cho anh Ốc” (BL 259). Đồng thời tại bút lục số 264 D khai “Sau khi đi về chị H còn nói với anh Ốc là con này là bán rẻ lắm rồi đó chứ mấy con kia hồi giờ bán toàn hai lăm, ba chục triệu không à”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng trong các bản cung, cũng như các bản tự khai trong giai đoạn điều tra tại Công an thành phố Q là do Điều tra viên Huỳnh Chí Hiếu dụ cung, nhưng không có tài liệu chứng cứ nào xác định bị cáo bị ép buộc khai báo nội

dung bất lợi cho mình. Mặt khác tại Báo cáo giải trình của Điều tra viên Huỳnh Chí Hiếu (BL 665) và Công văn số 1027/CV-CSHS ngày 27/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (BL 664), xác định: Quá trình ghi lời khai đầu ghi nhận theo lời khai của Đỗ Văn T; trước khi ký bản cung, Đỗ Văn T đều đọc lại, ký tên và ghi “Tôi đã tự đọc lại biên bản, các nội dung ghi trong biên bản đúng lời tôi khai” và các bản tự khai là do Đỗ Văn T tự viết, ký tên, nên không có căn cứ cho rằng Đỗ Văn T bị mớm cung, ép cung như T khai.

Như vậy có đủ căn cứ xác định, Tô Thị Mỹ D đang trong tình trạng bị lệ thuộc vì còn nợ tiền và đang bị vợ chồng Đ, H bắt giữ, nên Đ và H đã liên lạc và giao dịch với các Đỗ Văn T và Vũ Cao N để chuyển giao D cho N và nhận 20.000.000đ. N đã nhận chỉ đạo từ T để nhận người, giao tiền và quản lý D. D chỉ được tự do sau khi trả đủ cho T 20.000.000đ (lời khai của T BL 428, 437). Chỉ sau khi D báo tin cho gia đình, gia đình D không có tiền chuộc D ra nên báo Công an thì D mới được tự do. Do đó, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H, Đỗ Văn T và Vũ Cao N phạm tội “Mua bán người” theo quy định tại Điều 150 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Đỗ Văn T có 03 tiền án về các tội: “Môi giới mại dâm; Trốn khỏi nơi giam giữ; Bắt, giữ người trái pháp luật”; bị cáo Vũ Cao N có 02 tiền án về tội: “Cướp tài sản” nên Đỗ Văn T, Vũ Cao N phạm tội “Mua bán người” với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 BLHS là đúng pháp luật. Bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo kêu, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Đỗ Văn T.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Cao N, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H và của bị hại Tô Thị Mỹ D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn T và Vũ Cao N, nhận thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ rút toàn bộ nội dung kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đ, bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo Huỳnh Tấn Đ có hiệu lực pháp luật.

- Đối với bị cáo Đỗ Văn T: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo T không thành khẩn khai báo, không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào, nhưng án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là có phần nhẹ; tuy nhiên không có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt, nên cấp phúc thẩm không khắc phục được. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Tô Thị Mỹ D.

- Đối với bị cáo Vũ Cao N: Tuy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhưng xét thấy mức án 12 năm tù mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với

tính chất nguy hiểm về hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án; nên cũng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của bị hại Tô Thị Mỹ D.

- Đối với bị cáo Huỳnh Thị Diễm H, án sơ thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán người” (khoản 1 Điều 150 BLHS) và 01 năm 6 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” (theo khoản 1 Điều 157 BLHS) là phù hợp với tính chất nguy hiểm về hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ mới chứng minh bị cáo đang mang thai, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nuôi hai con còn nhỏ và trực tiếp chăm sóc cha mẹ già yếu, bệnh tật. Mặt khác xét thấy chồng bị cáo là Nguyễn Tấn Đ cũng bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù cùng trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo trở thành công dân tốt.

[4]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Cao N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 BLTTHS. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đ. Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ có hiệu lực pháp luật.

2. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Cao N phạm tội “Mua bán người”; bị cáo Huỳnh Thị Diễm H phạm tội “Mua bán người” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Đỗ Văn T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Cao N và của bị hại Tô Thị Mỹ D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn T và Vũ Cao N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điểm e khoản 3 Điều 150 BLHS:

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 12 (mười hai) năm tù, về tội “Mua bán người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (23/7/2020).

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Cao N 12 (mười hai) năm tù, về tội “Mua bán người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (23/7/2020). (áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS).

2.2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thị Diễm H; sửa án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 150; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS; Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Diễm H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán người; 01 (một) năm tù, về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Cao N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị Diễm H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào